

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/LĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v tranh chấp lao động về
trường hợp bị đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động và tranh
chấp về bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn;

2. Bà Huỳnh Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp lao động về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 533/2022/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông H, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 8, xã X, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ liên hệ: Số 19/1 đường G, tổ 6, ấp O, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E.

Địa chỉ: Ấp B, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T2, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 19F/20 đường V, Phường 14, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện C.

Địa chỉ: Số 174/1 Tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông K, sinh năm 1972; chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn ông H trình bày:

Ông vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E (sau đây gọi tắt là Công ty E) vào năm 2008. Đến ngày 01/01/2020 ông ký Phụ lục Hợp đồng lao động số 52/01/PLHD-2020 với mức lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội là 5.214.000 đồng, loại hợp đồng không xác định thời hạn. Ngày 18/6/2021, Công ty E ban hành Quyết định cho thôi việc số 07/56 QĐ.NV.21 đối với ông với lý do cho người lao động nghỉ việc vì lý do kinh tế, thời điểm này mức lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội của ông là 5.214.000 đồng. Do Công ty E đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật, không đóng bảo hiểm xã hội cho ông nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết:

1. Buộc Công ty E trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được làm việc tính từ ngày 19/6/2021 đến khi vụ án được đưa ra xét xử với mức lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội ông thực nhận là 5.214.000 đồng/tháng;

2. Buộc Công ty E bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 10.428.000 đồng (02 tháng x 5.214.000 đồng);

3. Buộc Công ty E trả tiền trợ cấp thất nghiệp mỗi năm làm việc bằng 01 tháng lương là 67.782.000 đồng (13 tháng x 5.214.000 đồng);

4. Buộc Công ty E đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu tính đến ngày ông nộp đơn là 19.552.500 đồng.

Ông đã làm thủ tục nhận tiền trợ cấp thất nghiệp do Bảo hiểm xã hội huyện C chi trả. Ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện số 1, số 2 và số 3, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện số 4. Đối với yêu cầu khởi kiện số 4 ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc Công ty E đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu tính đến ngày xét xử theo “Bảng tạm tính số phải đóng xác nhận chốt sổ Bảo hiểm xã hội của đơn vị nợ” của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E - có người đại diện theo pháp luật ông T2 vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 24/01/2022 và “Bảng tạm tính số phải đóng xác nhận chốt số Bảo hiểm xã hội của đơn vị nợ” tính đến tháng 9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C - có ông K trình bày:

Tính đến tháng 9/2022, số tiền bảo hiểm xã hội Công ty E chậm đóng cho ông H tại Bảo hiểm xã hội huyện C tổng cộng là 22.850.277 đồng, cụ thể:

Tổng số tiền chậm đóng (bao gồm BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) là 19.552.500 đồng;

Số tiền lãi chậm đóng là 3.297.777 đồng.

Do bận công việc nên Bảo hiểm xã hội huyện C xin vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền;

Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định;

Thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định;

Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng quy định, tuy nhiên vi phạm này không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án, không ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác khi giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát chỉ kiến nghị Tòa án rút kinh nghiệm;

Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 68, Điều 70 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ yêu cầu Công ty E trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông H không được làm việc tính từ ngày 19/6/2021 đến khi vụ án được đưa ra xét xử với mức lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội ông H thực nhận là 5.214.000 đồng/tháng; yêu cầu Công ty E bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 10.428.000 đồng (02 tháng x 5.214.000 đồng) và yêu cầu Công ty E trả tiền trợ cấp thất nghiệp mỗi năm làm việc bằng 01 tháng lương là 67.782.000 đồng (13 tháng x 5.214.000 đồng) do nguyên đơn rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật;

Chấp nhận yêu cầu của ông H buộc Công ty E phải đóng tiền Bảo hiểm xã hội còn thiếu là 19.552.500 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 19/11/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, trả tiền trợ cấp thất nghiệp, đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu do chấm dứt hợp đồng lao động, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp lao động về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội” quy định tại Điểm a, b, d Khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty E có trụ sở tại ấp B, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu Công ty E đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu tính đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty E không đến Tòa án để làm việc. Tại văn bản số 205/ĐKKD-T6 ngày 10/01/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp kết quả xác minh thông tin doanh nghiệp của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E mã số doanh nghiệp 0302995552, đến nay Công ty chưa đăng ký giải thể.

Xét Công ty E đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và hiện chưa đăng ký giải thể, ông H vào làm việc tại Công ty E vào năm 2008 và có ký hợp đồng lao động, lần ký phụ lục hợp đồng lao động gần nhất là vào ngày 01/01/2020, trong quá trình làm việc, Công ty E có trích lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2008 đến tháng 6/2021. Ngày 18/6/2021 Công ty E có quyết định cho ông H thôi việc vì lý do kinh tế nhưng từ tháng 4/2020 Công ty E đã không đóng Bảo hiểm xã hội

cho ông H, vi phạm pháp luật lao động tại Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, cụ thể:

“Điều 21. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội.

2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội”.

Điều này cũng phù hợp với xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C về thời gian đóng của ông H như sau: Đến thời điểm tháng 3/2020 Công ty E đã đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ –BNN. Từ tháng 4/2020 Công ty chưa đóng cho ông H ... Tổng tiền bảo hiểm xã hội chậm đóng đến tháng 9/2022 là 19.552.500 đồng, tổng lãi chậm đóng là 3.297.777đồng.

Việc Công ty E không đóng bảo hiểm xã hội cho ông H từ tháng 4/2020 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận và Công ty E phải chịu thêm lãi suất của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội tính từ tháng 10/2022 theo lãi suất của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội trong năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bị đơn là Công ty E phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a, b, d Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 34, Điều 42 và Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 20 và Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E phải nộp số tiền bảo hiểm xã hội (gồm tiền chậm đóng và tiền lãi chậm đóng) tính đến tháng 9/2022 là 22.850.277 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) cho ông H tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C.

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Quá thời hạn nêu trên, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E không thực hiện thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E còn phải chịu thêm tiền lãi tính từ tháng 10/2022 theo lãi suất của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội trong năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện sau của ông H:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông H không được làm việc tính từ ngày 19/6/2021 đến khi vụ án được đưa ra xét xử với mức lương làm căn cứ nộp bảo hiểm xã hội ông H thực nhận là 5.214.000 đồng/tháng.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 10.428.000 đồng (02 tháng x 5.214.000 đồng).

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E trả tiền trợ cấp thất nghiệp mỗi năm làm việc bằng 01 tháng lương là 67.782.000 đồng (13 tháng x 5.214.000 đồng).

[3] Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh E phải chịu án phí lao động sơ thẩm về việc nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông H là 685.508 đồng (sáu trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy